

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NINH PHƯỚC  
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **113/2024/HNGĐ-ST**;  
Ngày: **23/12/2024**;  
V/v: “Tranh chấp xin ly hôn”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH PHƯỚC, TỈNH NINH THUẬN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đăng Cốc.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Quang Chính.

2. Ông Phạm Ngọc Minh.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Quảng Thị Thái Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Yến Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 292/2024/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 10 năm 2024 về việc: “Tranh chấp xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 88/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 12 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1994 (Có mặt).

Nơi cư trú: Thôn Ninh Quý 3, xã Phước Sơn, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

***- Bị đơn:*** Ông Trần Hồng T, sinh năm 1994 (Vắng mặt – Yêu cầu xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn Hoài Nhơn, xã Phước Hậu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Trần Hồng T chung sống năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện, gia đình hai bên có tổ chức cưới hỏi đầy đủ; Hai bên đăng ký kết hôn tại UBND xã Phước Hậu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận vào ngày 20/5/2019 theo số: 77.

Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống ở nhà chồng tại thôn Hoàì Nhon, xã Phước Hậu, huyện Ninh Phước sau đó thì chuyển vào thành phố Hồ Chí Minh để làm thuê.

Vợ chồng chung sống không hạnh phúc do không hợp, ông T sống bàng quan không quan tâm vợ và thích ăn chơi hưởng thụ chứ không chăm lo cho gia đình vì vậy vợ chồng cãi nhau thường xuyên; Trong cuộc sống hàng ngày thì gia đình chồng cũng nhiều lần chửi bới xúc phạm bà; Ngoài ra do vợ chồng không có con nên đời sống chung rất mệt mỏi và căng thẳng. Bà nhiều lần trao đổi với chồng để tháo gỡ mâu thuẫn nhưng không có kết quả mà ngược lại còn căng thẳng hơn.

Giữa năm 2024 do mâu thuẫn kéo dài nên bà đã dọn về nhà cha mẹ tại thôn Ninh Quý 3, xã Phước Sơn, huyện Ninh Phước để sống riêng; Từ khi vợ chồng sống riêng thì hai bên không còn thăm hỏi gì nhau, ông T cũng không có thiện chí nào để đoàn tụ, hai bên cũng đã tạo dựng cuộc sống riêng.

Vợ chồng đã hết tình cảm từ lâu, hôn nhân không hạnh phúc, không có tương lai và không còn cơ hội hàn gắn tình cảm vợ chồng nên nay bà yêu cầu được ly hôn ông Trần Hồng T.

Về con chung: Vợ chồng bà không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thanh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn ông Trần Hồng T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng của Tòa nhưng không đến tham gia phiên tòa; Đến ngày 12/12/2024 ông T nộp đơn xin xét xử vắng mặt.*

*Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm:*

- Về thủ tục tố tụng:

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt và đến ngày 12/12/2024 có đơn xin xét xử vắng mặt. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Lời trình bày và kết quả tranh tụng của đương sự; Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Nguyễn Thị Thanh H khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn ông Trần Hồng T. Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định: Quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “Tranh chấp xin ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Trần Hồng T có địa chỉ cư trú tại thôn Hoài Nhơn, xã Phước Hậu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông Trần Hồng T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không có lời trình bày; Đến ngày 12/12/2024 ông T có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Trần Hồng T tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Phước Hậu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận vào ngày 20/5/2019 theo số 77, xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo bà H trình bày thì vợ chồng chung sống không hạnh phúc do không hợp, ông T sống bàng quan không quan tâm vợ và thích ăn chơi hưởng thụ chứ không chăm lo cho gia đình vì vậy vợ chồng cãi nhau thường xuyên; Trong cuộc sống hàng ngày thì gia đình chồng cũng nhiều lần chửi bới xúc phạm bà; Ngoài ra do vợ chồng không có con nên đời sống chung rất mệt mỏi và căng thẳng. Bà nhiều lần trao đổi với chồng để tháo gỡ mâu thuẫn nhưng không có kết quả mà ngược lại còn căng thẳng hơn. Giữa năm 2024 do mâu thuẫn kéo dài nên bà đã dọn về nhà cha mẹ tại thôn Ninh Quý 3, xã Phước Sơn, huyện Ninh Phước để sống riêng; Từ khi vợ chồng sống riêng thì hai bên không còn thăm hỏi gì nhau, ông T cũng không có thiện chí nào để đoàn tụ, hai bên cũng đã tạo dựng cuộc sống riêng.

Bị đơn ông Trần Hồng T không đến Tòa làm việc coi như từ bỏ quyền trình bày ý kiến của mình và cho thấy ông T không có thiện chí hàn gắn vợ chồng đồng thời chứng tỏ lời trình bày của bà H là đúng sự thật. Như vậy cuộc sống hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Trần Hồng T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại “Biên bản xác minh” ngày 26/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước tại Hội phụ nữ xã Phước Hậu xác nhận bà Nguyễn Thị Thanh H có đến trình báo về mâu thuẫn vợ chồng; Tại biên bản lấy lời khai ngày 11/11/2024, mẹ đẻ của ông Trần Hồng T là bà Huỳnh Thị Mai L cũng xác nhận vợ chồng bà H ông T thời gian gần đây có xảy ra mâu thuẫn nhưng lý do tại sao thì bà không được rõ do H và T không nói; Ngoài ra ông T có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng không có lời trình bày ý kiến cũng không phản đối bà H xin ly hôn chứng tỏ ông T bỏ mặc và không có thiện chí hàn gắn vợ chồng. Như vậy việc bà Nguyễn Thị Thanh H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Trần Hồng T là có cơ sở, phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Trần Hồng T không có con chung.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Bà Nguyễn Thị Thanh H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Căn cứ vào:** Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; Khoản 1 Điều 273; Điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56 và 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**2. Tuyên xử:** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh H; Bà Nguyễn Thị Thanh H được ly hôn ông Trần Hồng T.

**3. Về án phí:** Bà Nguyễn Thị Thanh H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm; Số tiền này được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 0004617, ngày 11 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận. Bà Nguyễn Thị Thanh H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 23/12/2024); Bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Phước;
- Chi cục THADS huyện Ninh Phước;
- UBND xã Phước Hậu (2019);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Đăng Cốc**